

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI I S
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29/1/2018

V/v tranh chấp: "*Xin ly hôn*".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI I S, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Quốc

2. Bà Dương Triết Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn..

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn không tham gia phiên tòa:

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 339/2017/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2017, về việc: "***Tranh chấp về Hôn nhân gia đình- Xin ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 412/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 12/1/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị K**, sinh năm 1983 (Có mặt)

HKTT: Tổ 2, ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ tạm trú: ấp Vạn Thanh, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn : Anh **Trần Thái S**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Sơn Hiệp, xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị K trình bày:

Chị Võ Thị K và anh Trần Thái S sống chung vào năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 02 con. Nhưng sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, nguyên nhân do anh S không lo cho gia đình hay nhậu nhẹt, đá gà, anh chị đã không còn sống chung từ năm

2015. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và kéo dài. Nên, chị K yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Anh T, sinh ngày 19/06/2004, Trần Ngọc Anh T, sinh ngày 22/8/2012, Sau khi ly hôn chị K yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Trần Thái S trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng anh Trần Thái S vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi được ý kiến của anh Trần Thái S và không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Chị Võ Thị K có đơn xin ly hôn anh Trần Thái S có địa chỉ cư trú ấp I S Hiệp xã An Bình, huyện Thoại I S, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại I S thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Thái S đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ để dự phiên Tòa, nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Thái S.

[2] Về nội dung: Nhận thấy chị Võ Thị K và Trần Thái S sống chung với nhau năm 2003 nhưng đến nay vẫn chưa có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị K yêu cầu xin ly hôn anh S. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Kiều, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình chung sống do anh S và chị K bất đồng quan điểm sống, thường hay cự cãi nhau, anh S không lo cho gia đình nên dẫn đến mâu thuẫn, chị K thừa nhận đã không còn tình cảm với anh S, không còn khả năng đoàn tụ nên đã không còn sống chung từ năm 2015 cho đến nay. Điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh S mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Tại thời điểm này chị Kiều và anh S đã đủ độ tuổi để kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn, đến nay anh chị cũng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do anh chị không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị không được pháp

luật công nhận và bảo vệ. Vì vậy, Tòa án không giải quyết cho anh chị ly hôn mà cần không công nhận chị K và anh S là vợ chồng.

Về con chung: Chị Kiều thừa nhận và đồng thời giấy khai sinh cũng đã thể hiện chị Kiều và anh S có 02 con chung Trần Thị Anh T, sinh ngày 19/06/2004, Trần Ngọc Anh T, sinh ngày 22/8/2012, sau khi ly hôn chị K yêu cầu nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng. Xét yêu cầu được nuôi con của chị K, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu T và cháu T đang sống với chị K tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/11/2017 cháu T trình bày hiện tại đang sống cùng với chị K và cháu cũng thể hiện nguyện vọng được sống cùng với chị K sau khi cha mẹ cháu ly hôn, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu Thư và cháu T; Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị K, giao hai cháu T và T cho chị K trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nhưng chị K phải tạo điều kiện cho anh S đến thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Tại phiên tòa hôm nay, chị K không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, khi có điều kiện và tình hình thời gian thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Do chị Kiều yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận quan hệ giữa chị Võ Thị K và Trần Thái S là vợ chồng.

- Về con chung:

Giao con chung Trần Thị Anh T, sinh ngày 19/06/2004, Trần Ngọc Anh T, sinh ngày 22/8/2012, cho chị K chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Trần Thái S không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Ghi nhận chị Kiều và anh S không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị Kiều và anh S vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- **Về án phí:** Chị Võ Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000648 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hằng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thoại Sơn, ngày 29 tháng 01 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về vụ án: “ ***Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn***” giữa:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị K**, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp Vạn Thanh, xã Thổ I S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn : Anh **Trần Thái S**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp I S Hiệp, xã An Bình, huyện Thoại I S, tỉnh An Giang

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Quốc

2. Bà Dương Triết Minh

Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 các vấn đề sau:

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận quan hệ giữa chị Võ Thị K và Trần Thái S là vợ chồng.

- Về con chung:

Giao con chung Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 19/06/2004, Trần Ngọc Anh Thơ, sinh ngày 22/8/2012, cho chị Kiều chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Trần Thái S không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Ghi nhận chị Kiều và anh I S không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị Kiều và anh I S vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- **Về án phí:** Chị Võ Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000648 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại I S.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Biên bản lập xong đã đọc lại cho các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên vào biên bản dưới đây./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu Hằng

TAND HUYỆN THOẠI I S
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thoại I S, ngày 12 tháng 01 năm 2018

BIÊN BẢN HỘI Ý

Về vụ án: “ *Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Xin ly hôn*”

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị K**, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp Vạn Thanh, xã Thổ I S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn : Anh **Trần Thái S**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp I S Hiệp, xã An Bình, huyện Thoại I S, tỉnh An Giang

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Quốc

2. Bà Dương Triết Minh

Qua hội ý và thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất với tỷ lệ 3/3 các vấn đề sau:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Hoãn phiên tòa sơ thẩm.

- Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa sẽ được Tòa án thông báo sau.

Biên bản lập xong đã đọc lại cho các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên vào biên bản dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại I S;
- Chi cục THADS huyện Thoại I S;
- Các đương sự;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

Đinh Thị Thu Hằng